ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 171 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Về việc triển khai thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024

Thực hiện Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024 (*Luật Địa chất và Khoáng sản được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, ngày 29/11/2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)*, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân nơi có tài nguyên địa chất, khoáng sản; trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, các ngành trong việc quản lý, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm cụ thể của cơ quan, đơn vị chủ trì với cơ quan, đơn vị phối hợp; phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản đảm bảo chất lượng, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ về quản lý địa chất, khoáng sản.

c) Xác định lộ trình thực hiện cụ thể để bảo đảm từ ngày 01/7/2025 (điểm d khoản 1 Điều 6, Điều 72, Điều 73, Điều 74, khoản 1, Điều 109 và điểm b, khoản 2, Điều 111 của Luật Địa chất và Khoáng sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2025) Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết một số điều và văn bản hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Địa chất và Khoáng sản.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Địa chất và Khoáng sản

a) Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản .

- Hình thức: trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức tập huấn về Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức cấp cấp xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; Uỷ ban nhân dân cấp xã.

- Hình thức: trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

c) Triển khai, phổ biến Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan trên trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh, truyền hình, báo chí.

- Cơ quan chủ trì: Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Uỷ ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền ban hành (nếu có), bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành; Uỷ ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật Địa chất và Khoáng sản

Căn cứ quy định của Luật Địa chất và khoáng sản, các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm sau đây:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa các địa phương hoặc giữa địa phương với các bộ, ngành trong quản lý nhà nước về khoáng sản.

- Tham mưu công tác thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất đối với đề án, dự án hoặc nhiệm vụ được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu công tác thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu kiểm soát, giám sát hoạt động thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu công tác chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quản lý, bảo vệ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 66 và khoản 3 Điều 71 của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản ở trung ương về tình hình hoạt động địa chất, khoáng sản trên địa bàn.

- Thực hiện các trách nhiệm khác được giao theo quy định.

b) Sở Công Thương: tham mưu và thực hiện quản lý, bảo vệ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ và thực hiện các trách nhiệm khác được giao theo quy định.

c) Thanh tra tỉnh: tổ chức và chỉ đạo thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực địa chất, khoáng sản hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản trên địa bàn; giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản.

e) Các sở, ngành và UBND các xã, phường có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thực hiện

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành và các địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, KTCN (NNT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh